

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUỒN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 04/2024/HSST

Ngày: 29/3/2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUỒN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Sỹ Thành

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lam Điền

2. Ông Nguyễn Đình Phương

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: bà Vi Thị Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS, ngày 15/ 3/2024 đối với:

Bị cáo: **Đào Thị L**; Giới tính: Nữ;

Sinh ngày 01 tháng 7 năm 1974; tại tỉnh T;

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông: Đào Xuân Đ, sinh năm 1933 và bà: Vũ Thị H, sinh năm 1933

Chồng: Trần Văn T, sinh năm 1974; có 03 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012).

-Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị tạm giữ từ ngày 19/12/2023 đến ngày 25/12/2023, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”(có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phùng Văn H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Dương Đình S, sinh năm 1991

Nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Đắk Lắk(vắng mặt).

- Ông Lê Xuân T, sinh năm 1968

Nơi cư trú: thôn E, xã W, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985

Nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện B tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 2006

Nơi cư trú: thôn E, xã W, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Ông Dương Văn T, sinh năm 1975

Nơi cư trú: thôn H, xã W, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1974

Nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Thị L là người bán vé số, ngoài việc bán vé số, để kiếm thêm thu nhập, Đào Thị L còn nhận ghi số đề cá cược thắng thua bằng tiền với người chơi đề tại huyện B. Kết quả thắng thua căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh được mở thưởng từ 17 giờ 15 phút đến 17 giờ 30 phút hàng ngày. Khi có người đến ghi đề, L sẽ ghi số đề, điểm đề, ngày ghi và tên viết tắt chữ cái đầu của đài trong ngày vào một tờ giấy nhỏ có 02 liên, một liên gọi là phoi đề đưa cho người đến ghi đề, một liên L giữ lại để đối chiếu khi có kết quả và hủy ngay khi có kết quả xổ số. Sau khi nhận tiền ghi số đề với những người tham gia ghi đề, L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, kèm theo sim điện thoại số thuê bao 0917835672 nhập các nội dung đã ghi từ phoi đề vào trong ứng dụng tin nhắn SMS và gửi tới số điện thoại 0941935354 của đối tượng tên L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với mục đích chuyển số lô đề cho L để hưởng chênh lệch 500 đồng/1 điểm, còn L sẽ lưu lại phần tin nhắn để làm cơ sở tính tiền thắng thua với L. Cụ thể như sau:

Đối với đài miền Trung (Phú Yên): Ngày 18/12/2023 căn cứ xác định trúng thưởng được xác định dựa trên kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Phú Yên mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút. Đánh đề đầu (đánh đầu) tức là người tham gia mua số đề sẽ cược số về giải 8 trong kết quả mở thưởng. Đánh đề đuôi (đánh đuôi) là người tham gia mua số đề sẽ cược 02 số đuôi của giải đặc biệt. Tỷ lệ cược được quy ước: 1000 đồng (một nghìn đồng) trúng giải người chơi sẽ được thắng cược 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng). Ghi số bao lô 2 chân là người tham gia mua số đề sẽ cược 02 số đuôi của các giải về trong kết quả mở thưởng. 01 (một) điểm bao lô tính thành tiền là 14.000đ; tỷ lệ thắng cược là 1 điểm ăn 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng). Ghi số bao lô 3 chân là người tham gia mua số đề sẽ cược 03 số đuôi của các giải về trong kết quả mở thưởng. 01 điểm bao lô tính thành tiền là 14.000 đồng; tỷ lệ thắng cược là 1 điểm thắng 500.000 đồng (trương đương 1/500 lần). Ghi số kê đặc biệt (còn gọi là số đề đầu cuối của giải Bảy và giải Đặc biệt) là ghi 03 số cuối cùng của giải đặc biệt và giải bảy, chọn 03 con số của giải bảy được gọi là “kê”, chọn 03 số cuối cùng của giải Đặc biệt được gọi là “Đặc biệt”, nếu con số Kê hoặc Đặc biệt được chọn trùng với con số của giải Bảy (kê) hoặc 03 con số cuối của giải Đặc biệt trong kết quả xổ số thì trúng, nếu con số “Kê đặc biệt” được chọn đồng thời trong kết quả xổ số của giải Bảy và Giải đặc biệt có con số trùng với số được chọn thì trúng, mỗi điểm đặt cược tương ứng với số tiền 1.000 đồng, nếu trúng thì mỗi điểm thắng cược với số tiền là 500.000 đồng (trương đương 1/500 lần).

Đối với đài miền Bắc: Kết quả trúng thưởng được xác định dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Truyền thông mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút ngày 18/12/2023: Ghi số lô, đề hai chân (được gọi là ghi số bao lô 02 chân) là chọn hai số cuối cùng của 27 dãy số trong các giải, từ giải Bảy đến giải Đặc biệt, mỗi điểm quy ước với số tiền đặt cược 23.000đ, nếu trúng thì mỗi điểm thắng cược với số tiền là 70.000 đồng (tương đương 1/70 lần).

Ngày 18/12/2023, Đào Thị L đã ghi lô đề cho một số đối tượng như sau:

Ông Dương Đình S, sinh năm 1991, trú tại thôn A, xã B, huyện B mua số lô đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết Phú Yên mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút ngày 18/12/2023, ông S mua 04 mục cược gồm: 36x25, 63x25, 37x30, 73x30, tổng cộng 110 điểm cược với hình thức “bao lô”, mỗi điểm cược quy ước tương ứng với 14.000 đồng, nếu trúng thưởng 01 điểm cược tương ứng với 70.000 đồng, tổng số tiền ông S sử dụng vào việc mua lô đề là **1.540.000** đồng. Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết Phú Yên ngày 18/12/2023, ông S không trúng giải mục cược nào. Sau đó, ông S tiếp tục mua thêm 02 mục cược dựa theo kết quả xổ số miền bắc mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút ngày 18/12/2023 gồm: “73x5, 27x10”, ông S mua tổng số 15 điểm cược dưới hình thức bao lô, mỗi điểm cược quy ước tương ứng với 23.000 đồng, nếu trúng thưởng 01 điểm cược tương ứng với 70.000 đồng, tổng số tiền ông S mua lô đề là **345.000** đồng. Dựa theo kết quả xổ số miền bắc ngày 18/12/2023, ông S không trúng mục nào. Tổng số tiền ông S sử dụng để đánh bạc bằng hình thức mua lô đề ngày 18/12/2023 là **1.885.000** đồng.

Ông Lê Xuân T, sinh năm 1968, trú tại thôn E, xã W, huyện B mua số lô đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết Phú Yên mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút ngày 18/12/2023 gồm 02 mục cược là “67x10, 68x10”, ông T mua tổng số 20 điểm cược với hình thức “bao lô”, tương ứng với số tiền 280.000 đồng. Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết Phú Yên ngày 18/12/2023, ông T trúng 01 mục cược “68x10” và thắng cược số tiền 700.000 đồng. Tổng số tiền ông T sử dụng để đánh bạc và hưởng lợi từ việc đánh bạc bằng hình thức mua lô đề ngày 18/12/2023 là **980.000** đồng.

Ông Phạm Văn Tư, sinh năm 1985, trú tại thôn Hòa Phú, xã Ea Nuôl, huyện B mua số lô đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết Phú Yên 04 mục cược gồm: “00x25, 01x25, 88x25, 90x25”, ông Tư mua tổng số 100 điểm cược với hình thức “bao lô”, tương ứng với số tiền 1.400.000 đồng. Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết Phú Yên ngày 18/12/2023, ông Tư trúng 01 mục cược “90x25” tương ứng với số tiền 1.750.000 đồng. Tổng số tiền ông Tư sử dụng để đánh bạc và hưởng lợi từ việc đánh bạc bằng hình thức mua lô đề ngày 18/12/2023 là **3.150.000** đồng.

Ông Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 2006, trú tại thôn E, xã W, huyện B mua số lô đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết Phú Yên 04 mục cược gồm: “99x100, 13x20, 33x20, 14x10”, tổng số 150 điểm cược với hình thức “bao lô”, tương ứng với số tiền 2.100.000 đồng. Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết Phú Yên ngày 18/12/2023, ông Tr không trúng mục nào. Tổng số tiền ông Tr sử dụng để đánh bạc bằng hình thức mua lô đề ngày 18/12/2023 là **2.100.000** đồng.

Ông Dương Văn T, sinh năm 1985, trú tại thôn H, xã W, huyện B mua số lô đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết Miền bắc 02 mục cược gồm: “27x10, 72x10”, tổng số 20 điểm với hình thức “bao lô”, mỗi điểm cược quy ước tương ứng với 23.000 đồng, nếu trúng thưởng 01 điểm cược tương ứng với 70.000 đồng. Dựa theo kết quả xổ số miền bắc ngày 18/12/2023, ông T không trúng mục nào. Tổng số tiền ông T sử dụng để đánh bạc bằng hình thức mua lô đề ngày 18/12/2023 là **460.000 đồng**.

Ngoài ra, Đào Thị L còn nhận ghi số lô đề của một số con bạc khác trên địa bàn huyện B, theo đài xổ số kiến thiết tỉnh Phú Yên (không nhớ rõ nhân thân lai lịch) tổng cộng 316 điểm cược hình thức “bao lô” tương ứng số tiền cược là 4.424.000 đồng; nhận 250.000 đồng hình thức đánh số đề “Đầu”; nhận 260.000 đồng hình thức đánh số đề “cuối”; nhận 477.000 đồng hình thức đánh số đề “kề”; nhận 372.000 đồng hình thức nhận số đề “đặc biệt”; Trong đó có 06 mục cược trúng thưởng gồm “95x15, 84x2.5, 12x10, 90x5, 16x2.5, 19x2.5, 18x2.5”; tổng số tiền con bạc trúng thưởng là 2.800.000 đồng. Tổng số tiền Bị can Đào Thị L tham gia đánh bạc và hưởng lợi với một số con bạc khác với tổng số tiền là **8.583.000 đồng**. Tổng số tiền Đào Thị L tham gia đánh bạc đối với kết quả xổ Miền Bắc và xổ số Phú Yên mở thưởng ngày 18/12/2023 là **17.158.000 đồng**.

Tại Kết luận giám định số 227/KL-KTHS ngày 02/02/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk Kết luận: Điện thoại di động (ký hiệu: A): Chụp được 03 ảnh nhật ký cuộc gọi, 20 ảnh tin nhắn SMS trong hời gian từ ngày 17/12/2023 đến ngày 18/12/2023. Kèm theo Kết luận giám định 01 (Một) thiết bị lưu trữ dữ liệu, lưu trữ 01 (Một) tập tin có tên “Dữ Liệu”, dung lượng 26.1 Mb (27,374,421 bytes), phân mở rộng “.rar”, mã MD5: 30A13CEAAC44B8D15BB5C34B8CC52B25.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS, ngày 23/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện B kết luận giá trị còn lại của 01 phòng khách có giá trị là 25.475.000 đồng. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Đào Thị L và Trần Văn Tá.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, số Imei1: 357678103713014, Code: 059ZIK2; sim số: 0917835672, số tiền 4.700.000 đồng thu giữ trên người Đào Thị L; Số tiền 80.000 đồng đối tượng Lê Xuân T tự nguyện giao nộp.

Đối với số tiền 12.378.000 đồng, quá trình điều tra xác định được đây là số tiền được sử dụng vào mục đích đánh bạc và hưởng lợi từ việc đánh bạc nhưng chưa thu giữ được.

Theo lời khai của L, sau khi ghi đề và nhận tiền từ những người ghi lô đề, L sẽ chuyển các tin nhắn ghi số đề cho đối tượng tên L. Trong tổng số tiền 17.158.000 đồng, L đã gửi cho đối tượng tên L 114 số của Đài Phú Yên tương ứng với số tiền 12.727.000 đồng để hưởng chênh lệch, nhưng L chưa giao tiền cho L. Tuy nhiên hiện tại không xác định được nhân thân lai lịch của L nên không có căn cứ để tính

phần hưởng chênh lệch bằng tiền, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với số thuê bao 0941835354, theo lời khai của L là của đối tượng tên L sử dụng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với mục đích chuyển số lô đề cho L để hưởng chênh lệch; nhưng quá trình điều tra cơ quan điều tra xác định chủ số thuê bao là ông Lê Văn B, ngày sinh 20/08/1960, trú tại tổ dân phố Z, Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đăng ký sử dụng từ ngày 26/07/2023 đến nay. Cơ quan điều tra đã mời ông Lê Văn B lên làm việc nhưng hiện nay ông B không có mặt tại địa phương. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo qui định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có các đối tượng Dương Đình S tham gia đánh bạc xổ số Phú Yên và Đài miền bắc tổng số tiền là 1.885.000 đồng, Lê Xuân T tham gia đánh bạc đài xổ số Phú Yên số tiền là 980.000 đồng; Phạm Văn Tư tham gia đánh bạc đài xổ số Phú Yên số tiền là 3.150.000 đồng; Nguyễn Xuân Tr tham gia đánh bạc đài xổ số Phú Yên số tiền là 2.100.000 đồng; Dương Văn T tham gia đánh bạc Đài xổ số Miền Bắc số tiền là 460.000 đồng. Tuy nhiên, hành vi đánh bạc của các đối tượng trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại Điều 321 BLHS, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B tách hành vi này chuyển cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo qui định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS, ngày 13/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk truy tố Đào Thị L về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đào Thị L thành khẩn khai nhận hành vi ghi số đề do bị cáo thực hiện vào ngày 18/12/2023. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Thị L phạm tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đào Thị L từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 19/12/2023 đến ngày 25/12/2023 (7 ngày tạm giữ = 21 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện B nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

- Về khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt; thấy rằng bị cáo thuộc hộ nghèo, không có thu nhập ổn định hàng tháng nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

-Về hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo đánh bạc với số tiền ăn thua không lớn và bị cáo thuộc hộ nghèo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.780.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, số Imei1: 357678103713014, Code: 059ZIK2 là công cụ đánh bạc.

+ Đề nghị truy thu buộc bị cáo phải nộp số tiền 12.378.000 đồng là số tiền được sử dụng vào mục đích đánh bạc và hưởng lợi từ việc đánh bạc để sung ngân sách nhà nước.

+Đối với căn phòng khách mà L sử dụng làm địa điểm ghi lô đề là thuộc quyền sở hữu chung của Đào Thị L và chồng là Trần Văn Tá, sinh năm 1974. Đây là địa điểm nơi gia đình bị cáo cư trú và L sử dụng để ghi lô đề chứ không phải vật chứng vụ án đánh bạc nên không cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước ½ giá trị căn nhà là 12.737.500 đồng như kết luận định giá tài sản nêu trên.

Bị cáo Đào Thị L thừa nhận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng qui định của pháp luật, không oan sai và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Về cơ bản nhất trí với phân luận tội cũng như quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình sai trái, ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 18/12/2023 bị cáo Đào Thị L đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức ghi số lô đề tại căn phòng của gia đình Đào Thị L tại thôn 15, xã T, huyện B. Tổng số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc và hưởng lợi từ việc đánh bạc là 17.158.000 đồng.

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, được qui định trong Bộ luật Hình sự hiện hành, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi mình thực hiện và hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xét luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đào Thị L phạm tội “**Đánh bạc**” theo qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất vụ án và hậu quả xảy ra thấy rằng: Trong vụ án này bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn và thực tế bị cáo thu lợi không đáng kể vì vậy cần xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo tương xứng với tính chất hành vi.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Vì vậy, cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật và thỏa đáng nên cần xem xét trong khi lượng hình.

Về khâu trừ thu nhập của bị cáo: Thấy rằng bị cáo thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, làm nghề bán vé số không có thu nhập ổn định nên cần miễn khâu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo đánh bạc với số tiền ăn thua không lớn và bị cáo thuộc hộ nghèo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với số tiền 4.780.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, số Imei1: 357678103713014, Code: 059ZIK2 là công cụ đánh bạc. Vì vậy, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

+ Đối với số tiền 12.378.000 đồng là số tiền được sử dụng vào mục đích đánh bạc và hưởng lợi từ việc đánh bạc . Vì vậy cần truy thu, buộc bị cáo L phải nộp số tiền này để sung ngân sách nhà nước.

+Đối với căn phòng khách mà bị cáo L sử dụng làm địa điểm ghi lô đề là thuộc quyền sở hữu chung của bị cáo Đào Thị L và chồng là Trần Văn Tá. Đây là địa điểm gia đình bị cáo cư trú và nơi bị cáo sử dụng để ghi lô đề mà chồng bị cáo hoàn toàn không biết, nên không tịch thu sung vào ngân sách nhà nước ½ giá trị căn nhà như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Thị L phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Thị L 01 (một) năm 03(ba) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ (07 ngày tạm giữ = 21 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Đào Thị L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Đào Thị L phải thực hiện một số nghĩa vụ theo qui định về cải tạo không giam giữ và phải thực hiện những nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự.

- Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo Đào Thị L trong thời gian chấp hành hình phạt.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a,b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.780.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, số Imei1: 357678103713014, Code: 059ZIK2 là công cụ đánh bạc.

2.2. Truy thu, buộc bị cáo Đào Thị L phải nộp số tiền 12.378.000đ (mười hai triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn đồng) là số tiền được sử dụng vào mục đích đánh bạc và hưởng lợi từ việc đánh bạc để sung ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đào Thị L thuộc hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- CQCSĐT CA huyện Buôn Đôn;
- P. GĐKT TAND cấp cao Đă Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- Cơ quan THA.HS huyện Buôn Đôn;
- Lưu HS, VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Sỹ Thành

